

# **NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG THƯ VIỆN-THÔNG TIN TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG TRỰC THUỘC BỘ VĂN HÓA-THÔNG TIN TẠI TP. HỒ CHÍ MINH**

ThS. Huỳnh Mẫn Đạt  
Trường ĐH Văn hóa TP. Hồ Chí Minh

*Nêu bốn vấn đề cơ bản đưa đến sự trì trệ trong hoạt động TV-TT tại các cơ sở đào tạo ngành văn hoá thông tin tại TP. Hồ Chí Minh. Trình bày nội dung và tổ chức thực hiện để tăng cường nguồn lực thông tin, thống nhất và tiêu chuẩn hoá nghiệp vụ, hiện đại hoá và nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ TV-TT tại các cơ sở đào tạo của ngành.*

## **1. Khái quát hiện trạng hoạt động TV-TT trên địa bàn**

Phát triển giáo dục-đào tạo (GD&ĐT) cùng với phát triển KHCN được coi là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội. Những quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà nước về GD&ĐT được thể hiện trong các văn kiện của Đảng và các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ đều nhấn mạnh tới việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, khắc phục lối truyền thụ một chiều, rèn

luyện nếp tư duy sáng tạo và tạo lập phong cách tự nghiên cứu của người học, từng bước áp dụng các phương pháp tiên tiến và phương tiện hiện đại vào quá trình dạy và học.

Trong công cuộc đổi mới giáo dục đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trung tâm TT-TV ở các trường được coi là một trong những yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo đáp ứng được sự nghiệp CNH, HDH đất nước.

Trong bối cảnh CNTT và kỹ thuật viễn thông đang ảnh hưởng sâu rộng đến

mọi hoạt động của xã hội thì trong các trường trực thuộc Bộ VH-TT tại TP. Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là các trường) hoạt động của các đơn vị TT-TV chủ yếu vẫn theo phương thức truyền thống. Các thư viện chưa đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào hoạt động, ở một số đơn vị, việc ứng dụng CNTT mới chỉ ở bước đầu thử nghiệm hoặc hoạt động còn đơn lẻ chưa có sự phối hợp đồng bộ.

Tình hình công tác TT-TV trong các trường ĐH, CĐ trực thuộc Bộ VH-TT được trình bày trong bảng dưới đây:

| STT | Tên Trường           | Cán bộ | Diện tích<br>(m2) | Vốn tài liệu (tên) |           |
|-----|----------------------|--------|-------------------|--------------------|-----------|
|     |                      |        |                   | Sách               | Băng, đĩa |
| 1   | ĐH Mĩ thuật          | 1      | 158               | 4829               |           |
| 2   | Nhạc viện            | 6      | 192               | 10692              | 1701      |
| 3   | ĐH Văn hoá           | 8      | 700               | 10286              |           |
| 4   | CĐ Sân khấu điện ảnh | 1      | 50                | 5800               | 226       |

Phân tích hiện trạng tổ chức TT-TV của các trường văn hoá trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh cho thấy có 4 lớp vấn đề cơ bản cần sớm được giải quyết:

- Nguồn lực thông tin còn quá nghèo nàn, cần sớm được tăng cường;

- Quy trình và nghiệp vụ quản lý thư viện cần được thống nhất và tiêu chuẩn hoá: sự chưa thống nhất trong hoạt động thư viện hiện nay là cản trở rất lớn cho việc hiện đại hoá các thư viện theo hướng liên thông, tích hợp và chia sẻ;

- Cần sớm nâng cấp hạ tầng kỹ thuật cho thư viện: cơ sở hạ tầng trang bị cho thư viện các trường hiện nay còn thiếu và yếu. Các máy tính của thư viện chưa được kết nối mạng Internet tốc độ cao, hạn chế không chỉ đối với người sử dụng thông thường mà còn loại bỏ khả năng kết nối trực tuyến của thư viện với các thư viện và trung tâm thông

tin khác;

- Đội ngũ cán bộ của thư viện của các trường còn yếu và chưa đồng bộ, chưa sẵn sàng với việc chuyển thư viện sang môi trường của hệ thống thư viện tự động năng động được tin học hoá.

Qua phân tích cho thấy, để tăng cường hoạt động TT-TV tại các trường ĐH, CĐ trực thuộc Bộ VH TT tại TP. Hồ Chí Minh cần thực hiện đồng loạt các giải pháp như sau để giải quyết các vấn đề nêu trên.

## **2. Tăng cường nguồn lực thông tin cho các trường**

Các thư viện nên xây dựng một số chiến lược bổ sung và phát triển một nguồn lực thông tin hấp dẫn phù hợp với chuyên ngành văn hóa thông tin đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- Tính hệ thống, bao quát và đồng bộ;

- Tính mới mẻ và tiên tiến của thông tin;

- Tính phù hợp của thông tin;

- Tính quý hiếm của thông tin.

Ngoài loại tài liệu công bố dưới dạng ấn phẩm truyền thống các thư viện đang bổ sung, cần tích cực bổ sung các tài liệu điện tử để đáp ứng được nhu cầu của người dùng tin ngày càng cao.

Các thư viện cần chú trọng phát triển nguồn tin nội sinh của từng thư viện mình. Xét về tính chất quá trình tạo ra nguồn tin nội sinh của các trường ĐH, CĐ trực thuộc Bộ VH TT có thể chia thành các loại sau:

- Nguồn tin phản ánh kết quả hoạt động học tập, đào tạo, dễ thấy nhất là các luận án, luận văn, các tư liệu điền dã, các tư liệu điều tra, hệ thống chương trình, giáo trình, đề cương bài giảng, tập bài giảng....

- Nguồn tin phản ánh kết quả hoạt động nghiên cứu

khoa học nói chung. Thuộc loại này là các báo cáo kết quả nghiên cứu, các tư liệu trung gian được tạo nên từ việc triển khai các chương trình, đề tài nghiên cứu, các chương trình điều tra cơ bản, các dự án, các đề án, các báo cáo, tham luận khoa học, kỷ yếu các hội nghị, hội thảo, các loại hình sinh hoạt học thuật khác...

- Nguồn tin phản ánh tiềm lực về đào tạo và nghiên cứu khoa học, trong đó đặc biệt là tư liệu, số liệu về cơ cấu, quy trình, quy mô, trình độ đào tạo, nguồn nhân lực khoa học, cơ sở vật chất kỹ thuật để triển khai các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, các thông tin phản ánh định hướng phát triển nói chung, quy mô về hợp tác trong nước và quốc tế giữa các cơ sở đào tạo.

Sau khi đã xây dựng một số vốn tư liệu và tạo lập cho mình một nguồn lực thông tin các thư viện cần tích cực thực hiện việc chia sẻ những nguồn lực thông tin của mình có được với các thư viện khác, thông qua việc phối hợp, hợp tác liên thông giữa các thư viện với nhau để các thư viện khác có thể sử dụng CSDL và các sản phẩm thông tin khác của các thư viện. Tăng cường khả năng ứng dụng

CNTT sẽ nhằm mục đích liên thông giữa các thư viện với nhau ngày càng trở thành hiện thực dễ dàng hơn.

### **3. Phát triển hệ thống thư viện theo mô hình hiện đại hóa**

Phát triển thư viện theo hướng hiện đại là xu thế phát triển tất yếu của nhiều thư viện nhà trường ở nước ta, vì vậy, các thư viện trường ĐH, CĐ trực thuộc Bộ VHTT tại TP. Hồ Chí Minh cần nhanh chóng bắt kịp với cộng đồng thư viện, triển khai các công việc liên quan đến tự động hóa, hiện đại hóa thư viện. Muốn xây dựng thư viện theo hướng hiện đại hóa thư viện cần phải lựa chọn phần mềm quản trị tích hợp tối ưu.

Thời gian qua, trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh, các trường đại học, cao đẳng ngoài khối văn hoá thông tin đã áp dụng một số phần mềm và nâng cấp thiết bị cho một số cơ quan thông tin, thư viện.

Việc lựa chọn phần mềm hiện nay cho các Thư viện nhà trường là vô cùng quan trọng. Để phục vụ cho một thư viện hiện đại, đảm bảo khả năng tích hợp, phần mềm được ứng dụng tại thư viện cần đáp ứng các yêu

cầu sau đây:

- Đảm bảo khả năng trao đổi dữ liệu với các thư viện và trung tâm thông tin khác như: Thư viện Quốc Gia Việt Nam, Thư viện KHTH TP. Hồ Chí Minh, Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia, Viện Thông tin KHXH, Trung tâm TT-TV Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội,...

- Tuân thủ các tiêu chuẩn nghiệp vụ quốc gia và quốc tế trong lĩnh vực thông tin, thư viện như: khổ mẫu biên mục MARC21, quy tắc mô tả thư mục AACR2, các khung phân loại hiện có, chuẩn trao đổi dữ liệu Z39.50, ISO 2709,...

- Tuân thủ các chuẩn quốc gia và quốc tế về CNTT như: Unicode TCVN 6909, HTML, TCP/IP,...

- Có tính mở và có khả năng kết nối các hệ CSDL và các phần mềm thư viện khác một cách trực tuyến và tức thời;

- Có các biện pháp an toàn và an ninh thông tin chất lượng cao;

- Có khả năng khai thác với số lượng lớn người sử dụng và đảm bảo tính ổn định;

- Có khả năng khai thác các dạng thông tin mới,

chia sẻ và tích hợp các CSDL và các nguồn tài nguyên thông tin;

- Có khả năng quản lý các thư viện thành viên.

Việc xây dựng công nghệ cổng thông tin tích hợp (Portal) tại thư viện giúp người dùng tin tiếp cận tới toàn bộ thông tin, dữ liệu, văn bản về văn hoá thông tin có ở trong các cơ sở đào tạo. Cổng thông tin này cần đảm bảo các tính đặc thù sau:

- Sử dụng và quản lý tư liệu, thông tin hoàn toàn thống nhất về phương thức xử lý, giao diện truyền dữ liệu và đóng gói dữ liệu;

- Khai thác số lượng lớn các dạng dữ liệu hiện hành: văn bản (text), hình ảnh (images), âm thanh (audio), phim ảnh (video),...

- Cho phép người sử dụng khai thác hệ thống thông qua các kênh liên lạc hiện có: LAN/Intranet/Internet, điện thoại,...

- Đơn giản và tối thiểu hoá công việc khi kết nối trực tuyến với các CSDL và hệ thống thông tin khác bằng các công cụ kết nối tiêu chuẩn;

- Dễ dàng xây dựng các dịch vụ và ứng dụng đặc thù;

- Hoàn toàn xây dựng trên phần mềm mã nguồn mở, giảm thiểu chi phí bản quyền và dễ dàng chỉnh sửa từ hệ điều hành đến các ứng dụng đầu cuối;

- Tính an toàn cao;

- Đảm bảo tính linh hoạt cho phép hỗ trợ nhiều người sử dụng trong cùng một lúc;

- Hệ thống được xây dựng hoàn toàn theo các tiêu chuẩn quốc tế, không sử dụng bất kỳ giải pháp công nghệ đơn lẻ hay cục bộ nào.

Trong quá trình hiện đại hoá các thư viện cần tuân thủ những nguyên tắc cơ bản của việc xây dựng hệ thống, như: nguyên tắc đồng nhất, nguyên tắc tương hợp, nguyên tắc tích hợp và mô đun hoá trong việc đảm bảo phần mềm, nguyên tắc công nghệ hiện đại, nguyên tắc xử lý một lần sử dụng nhiều lần, nguyên tắc liên hợp và phối hợp tài nguyên, nguyên tắc liên kết mạng, nguyên tắc giám sát trong quản lý, nguyên tắc hợp tác quốc tế, nguyên tắc tạo lập các phương tiện đảm bảo phần mềm.

Chuẩn hoá nghiệp vụ liên quan đến biên mục, lựa chọn phần mềm quản trị thư viện tối ưu, lựa chọn khung

phân loại, đến việc tuân thủ chặt chẽ các tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn Việt Nam về thư viện để có thể liên thông trao đổi thông tin, chia sẻ nguồn lực thông tin.

Đa dạng hoá các sản phẩm và dịch vụ thông tin có chất lượng cao là một giải pháp quan trọng nhằm thu hút người dùng tin vào hoạt động của các trung tâm TT-TV. Khi nguồn tin phát triển cả về số lượng, chất lượng và hình thức khiến người dùng tin rất khó tìm và chọn lọc những thông tin phù hợp với nhu cầu của mình. Do đó, bên cạnh các sản phẩm và dịch vụ thông tin truyền thống thì cần phải có các sản phẩm và dịch vụ thông tin mới như: CSDL, ấn phẩm tổng luận, phục vụ thông tin có chọn lọc, tra cứu thông tin trên mạng, email... để trợ giúp cho người dùng tin dễ dàng nhanh chóng tìm và chọn lọc thông tin phù hợp với nhu cầu của mình

Muốn liên hoặc giữa các thư viện, chia sẻ tài liệu, thông tin giữa các thư viện là hình thức phục vụ người dùng tin khi sử dụng chung nguồn tin của các thư viện với nhau. Muốn liên thư viện có mục đích tạo ra điều kiện tốt nhất để thoả mãn

một cách toàn diện và kịp thời những yêu cầu về tài liệu, đồng thời phát huy hiệu quả cao nhất vốn tài liệu, thông tin của các thư viện. Trước mắt, cần sớm tổ chức việc cho mượn liên thư viện giữa các trường trực thuộc Bộ VH-TT trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh với nhau, tương lai sẽ tổ chức mượn liên thư viện giữa các thư viện trên cả nước.

Để làm được điều này, các thư viện: ĐH Mỹ thuật, Nhạc viện TP. Hồ Chí Minh, ĐH Văn hóa TP. Hồ Chí Minh, CĐ Sân khấu Điện ảnh phải củng cố mối quan hệ và đưa ra những quy định chung để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dùng tin. Phối hợp, hoạt động giữa các thư viện sẽ thủ tiêu hàng rào cản trở giữa các thư viện với nhau, xóa bỏ tính cục bộ, tính phân tán trong hoạt động của mỗi thư viện. Đồng thời tăng cường quan hệ với các thư viện thuộc hệ thống khác sẽ tạo nên sự phối hợp, hợp tác rộng hơn và khả năng tiếp cận các nguồn tin cũng như hiệu quả phục vụ thư viện sẽ cao hơn.

Các thư viện trường trực thuộc Bộ VH-TT tại TP. Hồ Chí Minh cần đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong việc khai thác và phục vụ thông

tin. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT sẽ đem lại hiệu quả lớn lao cho các trung tâm TT-TV, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi trong việc mượn liên thư viện và phối hợp phục vụ ngày càng tốt hơn giữa các thư viện với nhau. Người dùng tin có thể tra cứu CSDL của thư viện khác, và từ đó có cơ sở sơ bộ để chọn những hình thức phục vụ cho mình.

Nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ thư viện, đào tạo họ thành các chuyên gia thông tin, định hướng phát triển theo hướng hiện đại, tiếp cận các công nghệ mới. Thách thức lớn nhất đối với đội ngũ cán bộ thư viện hiện nay trong việc phát triển theo hướng hiện đại chính là khả năng làm việc trong môi trường điện tử. Đứng trước những yêu cầu đổi mới hiện nay cán bộ thư viện của các trường ĐH, CĐ trực thuộc Bộ VH-TT tại TP. Hồ Chí Minh cần phải nâng cao và đổi mới tri thức nghề nghiệp, phải có kiến thức sâu rộng về lĩnh vực chuyên môn, phải thông thạo ngoại ngữ có kỹ năng sử dụng máy tính và các trang thiết bị hiện đại và đặc biệt là phải có kiến thức sâu về lĩnh vực văn hóa nghệ thuật...

Để cán bộ thư viện trở

thành chuyên gia thông tin họ cần phải được tập huấn một cách thường xuyên về chuyên môn, cập nhật kiến thức, nâng cao kỹ năng khai thác, sử dụng máy tính để có thể đáp ứng nhanh nhất mọi yêu cầu của người dùng tin.

#### **4. Tổ chức thực hiện**

Công tác hiện đại đại hoá thư viện của các trường thuộc Bộ VH-TT trên địa bàn TP. HCM trước mắt gồm hai mảng công việc đó là:

- Đầu tư nâng cấp về mặt kỹ thuật và công nghệ;
- Tổ chức thực hiện.

Các hạng mục đầu tư cho Thư viện bao gồm:

- Phần cứng: bao gồm máy chủ và các thiết bị phục vụ có liên quan;
- Phần mềm: bao gồm: Cổng thông tin điện tử; Các CSDL có khả năng lưu trữ khối lượng dữ liệu lớn về các chủ đề và nội dung liên quan tới các lĩnh vực đào tạo của trường; Phần mềm hệ thống và các phần mềm ứng dụng khác.

Để đảm bảo cho việc thực thi nhiệm vụ hiện đại hoá thư viện có kết quả, cần tiến hành các hoạt động hỗ trợ sau đây:

- Tổ chức đăng ký mạng

lười các thành viên của Thư viện các trường trong khối VHTT tại thành phố; Xác lập thư viện đầu mối trong mạng thư viện các trường văn hoá nghệ thuật. Trong hoàn cảnh hiện nay, đầu mối này nên giao cho Trung tâm TT-TV, Trường Đại học Văn hoá TP. HCM;

- Xác lập các chuẩn: Thư viện sớm ban hành và hướng dẫn các chuẩn nghiệp vụ trong việc tạo lập các nguồn lực thông tin, trao đổi thông tin, phục vụ thông tin giữa các đơn vị thành viên;

- Tổ chức việc xử lý thông tin: Thư viện đầu mối tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn và tạo điều kiện, phân công cho các đơn vị thành viên tham gia vào việc xử lý các thông tin, điền các phiếu thông tin theo các tiêu chuẩn thống nhất;

- Tổ chức kiểm soát các bản ghi thông tin: Thư viện đầu mối tổ chức hoặc phân công trách nhiệm cho cán bộ kiểm soát tính chính xác và nhất quán các dữ liệu, thông tin theo chủ đề về văn hoá nghệ thuật;

- Tổ chức thúc đẩy khai thác và sử dụng các bản ghi thông tin: Thư viện thực hiện chức năng là đầu mối công bố, giới thiệu, hướng dẫn, thúc đẩy cho đông đảo người dùng tin tích cực khai thác tài nguyên thông tin về văn hoá nghệ thuật trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh;

- Tổ chức duy trì hệ thống: Trung tâm TT-TV Trường Đại học Văn hoá TP. Hồ Chí Minh xây dựng tổ công tác chịu trách nhiệm bảo trì, phát triển và xử lý các mặt về kỹ thuật trong quá trình khai thác hệ thống;

- Xây dựng đội ngũ cán

bộ: từng bước xây dựng và nâng cao đội ngũ cán bộ đáp ứng các yêu cầu về năng lực xử lý thông tin, quản trị thông tin, cung cấp và khai thác thông tin cho sự phát triển của ngành văn hoá thông tin;

- Phát triển và mở rộng hệ thống: Thư viện đầu mối cần thường xuyên tổ chức nghiên cứu, giám sát, học tập rút kinh nghiệm hoạt động của các đơn vị khác, làm cơ sở để tiếp tục phát triển và hoàn thiện hệ thống.

Trên đây là một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động thư viện thông tin tại các thư viện trường trực thuộc Bộ VHTT tại TP. Hồ Chí Minh, để từ đây các thư viện nhà trường có thể tham khảo nhằm phát triển cho hoạt động TT-TV ngày một tốt hơn.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Ngô Ngọc Chi. Hoạt động thư viện Việt Nam trên đường hội nhập// thư viện Việt Nam .- số 1 .- 2006 .- tr30-34

2. Huỳnh Mẫn Đạt. Tổ chức hoạt động TV-TT tại trường CĐ Văn hoá TP. Hồ Chí Minh: luận văn thạc sỹ thư viện thông tin .- 2004.- 105 tr.

2. Nguyễn Hữu Hùng. Thông tin: Từ lý luận đến thực tiễn. H., Văn hoá Thông tin, 835 tr.

3. Nguyễn Thị Lan Thanh. Đẩy mạnh hoạt

động nghiệp vụ trong trung tâm thông tin thư viện thuộc khối các trường Văn hoá nghệ thuật// kỷ yếu hội nghị .-H.- 2004 .- tr 19-22

4. Lê Văn Viết. Một số vấn đề thiết lập hình thức mượn, chia sẻ tài liệu, thông tin giữa các thư viện Việt Nam// kỷ yếu hội thảo thư viện Việt Nam: hội nhập và phát triển .-Tp. Hồ Chí Minh .- 2006 .- tr 42-47.